

ẢNH HƯỞNG CỦA MỸ VÀ TRUNG QUỐC Ở KHU VỰC BIỂN ĐÔNG ĐẦU THẾ KỶ XXI

VŨ THỊ THU GIANG*

Từ đầu thế kỷ XXI, Mỹ và Trung Quốc vừa cạnh tranh, vừa hợp tác để khẳng định vị trí, vai trò và tầm ảnh hưởng trên thế giới. Sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc nổi lên rõ nét ở khu vực Biển Đông trong điều kiện còn thiếu một cơ chế đa phương thống nhất về an ninh tập thể. Việt Nam là một nước ở khu vực Biển Đông. Vì vậy, nghiên cứu quan hệ Mỹ - Trung và ảnh hưởng của Mỹ, Trung Quốc đến khu vực Biển Đông là vô cùng hữu ích, góp phần giúp Việt Nam hiểu hơn về thực lực và chính sách đối ngoại của mình, từ đó có chủ trương, đường lối và đối sách phù hợp, đảm bảo tốt nhất lợi ích quốc gia, dân tộc. Trong bài viết này, chúng tôi muốn làm rõ ảnh hưởng của Mỹ và Trung Quốc đến khu vực Biển Đông.

1. Chính sách và hành động của Trung Quốc ở khu vực Biển Đông

Sau hơn 40 năm tiến hành cải cách mở cửa và thực hiện thành công “4 hiện đại hoá”, Trung Quốc đã trở thành một cường quốc thực sự trên tất cả các lĩnh vực. Sức mạnh kinh tế đã giúp Trung Quốc đẩy mạnh việc hiện đại hoá quân sự. Từ một nước quân đội lạc hậu, Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLA) đã được hiện đại hóa, được trang bị các loại máy bay, tàu

chiến, hệ thống phòng không hiện đại cùng với kho tên lửa đạn đạo thông thường và tên lửa trang bị đầu đạn hạt nhân. Giới chuyên gia quân sự cho rằng nếu không kể Mỹ và Nga, thì Trung Quốc gần như là nước mạnh nhất về quân sự, không quốc gia nào có thể vượt qua được.

Trung Quốc ngày càng hùng mạnh và mở rộng ảnh hưởng trong khu vực cũng như trên thế giới là một thực tế. Cùng với tiềm lực kinh tế, sức mạnh quân sự của Trung Quốc ngày càng tăng. Trung Quốc đã đầu tư, phát triển khả năng quân sự cũng như tăng cường chi tiêu quốc phòng hơn 40 năm nay, đặc biệt là 30 năm trở lại đây. Mặc dù không ai biết được con số ngân sách quốc phòng thật sự của Trung Quốc là bao nhiêu, nhưng giới chuyên gia cho rằng: đó là một con số rất lớn.

Đầu tư cho quốc phòng của Trung Quốc rất lớn. Theo một số nhà nghiên cứu của Viện Nghiên cứu chiến lược Singapore thì ngân sách quốc phòng của Trung Quốc năm 2004 là 62,5 tỷ đôla, chiếm tới 3,9% GDP. Trung Quốc xếp thứ 3 trên thế giới về ngân sách quốc phòng (chỉ sau Mỹ và Nga) (1). Ngày 4-3-2009, Trung Quốc công bố chi phí cho quốc phòng của mình là 480,6 tỷ Nhân dân tệ (khoảng 70,2 tỷ đô la Mỹ),

*TS. Viện Sử học

tăng khoảng 17,8% so với năm 2008. Trung Quốc đứng thứ hai thế giới về đầu tư cho quốc phòng (ngang bằng với Nhật Bản, Nga, Anh) (2).

Với tiềm lực kinh tế mạnh, từ đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc tăng cường đầu tư kinh phí cho quân sự, ra sức thúc đẩy quân sự tiến nhanh. Khả năng quân sự của Trung Quốc tăng một cách nhanh chóng và ấn tượng. Bất kể so sánh trong tiêu chuẩn nào: về thời gian hay về sự tương quan giữa các nước thì Trung Quốc cũng tăng khả năng quân sự với tốc độ nhanh. Một yếu tố nữa nói lên sức mạnh của Trung Quốc là nước này sở hữu vũ khí hạt nhân. Trung Quốc được coi là một trong những cường quốc quân sự chủ yếu của thế giới.

Sau hơn 3 thập niên phát triển liên tục với tốc độ 2 con số và tiến hành hiện đại hóa quân đội, Trung Quốc đã trở thành cường quốc ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trung Quốc thoát ra khỏi tư thế “giấu mình chờ thời” để tranh vị thế và ảnh hưởng khu vực cũng như trên thế giới với Mỹ. Mục tiêu xuyên suốt và nhất quán của các nhà lãnh đạo Trung Quốc là đưa đất nước họ trở thành cường quốc số một, “đứng đầu thế giới” (3) trong thế kỷ XXI. Đối với khu vực Biển Đông, Trung Quốc đẩy mạnh thực thi “chiến lược biển xanh”, mở rộng yêu sách chủ quyền.

Năm 2007, Trung Quốc cản trở hợp đồng của British Petroleum với Việt Nam trong vùng Nam Côn Sơn. Năm 2008, Trung Quốc cản trở hợp đồng của Exxon Mobil với Việt Nam. Năm 2009, Trung Quốc bắt ngư dân Việt Nam. Tháng 3 năm 2009, 5 tàu thuyền Trung Quốc bao vây, cản trở hoạt động của tàu Impeccable của hải quân Mỹ đang thu thập thông tin tình báo đáy biển ngoài khơi đảo Hải Nam.

Từ năm 2009, Trung Quốc chính thức đưa ra yêu sách “đường lưỡi bò 9 đoạn” chiếm khoảng 80% diện tích Biển Đông (4). “Yêu sách chín đoạn” hay “đường lưỡi bò” mà Trung Quốc đưa ra không có cơ sở pháp lý và trái với Công ước Liên hiệp quốc về luật biển (UNCLOS) 1982. Tháng 3 năm 2010, Trung Quốc bày tỏ quan điểm với Mỹ rằng: Biển Đông thuộc “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc. Năm 2011, Trung Quốc tăng cường các hoạt động khiêu khích trên Biển Đông. Những chiếc thuyền đánh cá trá hình của hải quân Trung Quốc quấy rối cuộc khảo sát dầu khí của Petro Việt Nam. Ngày 15-2-2011, các tàu quân sự của Trung Quốc đã bắn vào các tàu đánh cá của Philippines tại bãi san hô Jackson cách đảo Palawan 140 hải lý. Tháng 3 năm 2011, tàu tuần tra hải quân Trung Quốc bị cáo buộc quấy rối một tàu khảo sát dầu khí của Philippines tại khu vực Reed Bank (Bãi Cỏ Rong), một phần của tỉnh Palawan và không thuộc Trường Sa. Tháng 5 năm 2011, các máy bay MIG được cho là của Trung Quốc bị cáo buộc đã tiến hành hoạt động quấy rối máy bay trinh sát của không quân Philippines trên vùng trời Bãi Cỏ Rong. Tháng 6 năm 2011, xảy ra các cuộc xung đột giữa Trung Quốc và Philippines.

Trung Quốc ngày càng gia tăng các hoạt động đơn phương nhằm thực hiện yêu sách đường lưỡi bò, nhằm tiến tới kiểm soát phần lớn diện tích Biển Đông: cho tàu hải giám cắt cáp thăm dò địa chấn của tàu Bình Minh 2 thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) trong khi chiếc tàu này đang thực hiện thăm dò tại thềm lục địa của Việt Nam (26-5-2011); lập thành phố Tam Sa và cho phát hành bản đồ “đường lưỡi bò”; liên tục điều các tàu chiến và tàu hải giám xâm phạm lãnh thổ, quấy

rối hoạt động của Việt Nam và Philippines; điều hàng trăm tàu thuyền có sự hỗ trợ của lực lượng hải giám đánh bắt cá trái phép tại vùng biển Việt Nam; phong tỏa bãi cạn Scarborough của Philippines (2012); thực hiện chương trình “Du lịch Tây Sa” (Hoàng Sa) (2013); đưa ra “Quy định mới về thăm dò và đánh bắt cá ở Biển Đông” (5) có hiệu lực từ ngày 1-1-2014; đưa giàn khoan Hải Dương 981 hạ đặt trái phép ở vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (tháng 5-2014); gây sức ép với các công ty đa quốc gia đang hợp tác thăm dò, khai thác dầu khí với Việt Nam và Philippines, tăng cường vũ trang và tập trận tại Biển Đông; cản trở hoạt động nghiên cứu đại dương của Mỹ trên vùng biển mà quốc tế cho phép. Trung Quốc cảnh báo Mỹ không được can dự vào Biển Đông.

Trung Quốc tiến hành xây dựng trái phép cũng như quân sự hóa nhiều đảo lớn ở Biển Đông. Trung Quốc tăng cường bồi đắp nhiều đảo nhân tạo tiến tới tuyên bố chủ quyền đối với phần lớn diện tích Biển Đông. Tuy nhiên, trước sự phản ứng của cộng đồng quốc tế và lo sợ các nước trong khu vực sẽ nghiêng về phía Mỹ, Trung Quốc chuyển sang thực hiện “ngoại giao hòa hoãn” để tiến tới thực hiện mục tiêu lớn mà nước này theo đuổi.

2. Chính sách của Mỹ đối với khu vực Biển Đông

Bước sang thế kỷ XXI, Mỹ mặc dù bị suy yếu về sức mạnh kinh tế, nhưng ưu thế về sức năng động sáng tạo, trình độ công nghệ, sự áp đảo của các công ty đa quốc gia, sự vượt trội về GDP tính theo đầu người,... vẫn giúp Mỹ duy trì được khoảng cách xa về kinh tế so với Trung Quốc. Những năm gần đây, khi triển vọng kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu suy giảm thì kinh tế Mỹ vẫn tăng

trưởng. Mỹ vẫn đứng đầu thế giới về sức mạnh tổng hợp. Quyền lực quốc gia nói chung của Mỹ vẫn được duy trì và thúc đẩy.

Về đối ngoại và quân sự, Mỹ tập trung nhiều hơn sự chú ý vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Về mặt kinh tế, châu Á - Thái Bình Dương là thị trường rộng lớn nhất thế giới, khu vực hiện tập trung gần 50 nước, trong đó có các nước lớn nhất và phát triển nhanh nhất thế giới. Là khu vực giàu tiềm năng kinh tế và có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, là nơi có 7 trong số 15 đối tác thương mại hàng đầu của Mỹ như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ,... tiêu thụ hơn 60% tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu của Mỹ và cũng là những nước xuất khẩu chủ yếu vào Mỹ (6). Ở đây tập trung các quốc gia có lực lượng quân sự với số quân đông nhất thế giới gồm Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Nga, Hàn Quốc, Pakistan, chiếm 23% thị trường vũ khí thế giới (7). Về an ninh - chính trị, khu vực châu Á - Thái Bình Dương nổi lên các điểm nóng như eo biển Đài Loan, Biển Hoa Đông, Biển Đông. Các điểm nóng này đều liên quan trực tiếp đến các đồng minh của Mỹ như Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines. Mỹ luôn khẳng định có vai trò và trách nhiệm trong việc bảo vệ các đồng minh của mình. Mỹ giúp các nước đồng minh trong khu vực hiện đại hóa quân đội và tăng cường sức mạnh quốc phòng để đối phó với nguy cơ xung đột do tranh chấp lãnh thổ. Washington coi việc duy trì sự ổn định trên các tuyến đường vận chuyển các nguồn tài nguyên - năng lượng và hàng hóa xuất nhập khẩu ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương đóng vai trò then chốt đối với lợi ích kinh tế và an ninh của Mỹ cũng như các quốc gia là đồng minh và đối tác của họ (8). Đầu thế kỷ XXI, Lâu Năm Góc công bố

nhiều văn kiện chính thức cho thấy sự thay đổi về cách tiếp cận đối với chiến lược quân sự của Mỹ tại khu vực. Trong đó, nhấn mạnh “yếu tố Trung Quốc” trong chiến lược chính trị, quân sự của Mỹ ở khu vực.

Chính sách của Mỹ đối với khu vực Biển Đông nằm trong khuôn khổ chiến lược toàn cầu của Mỹ, đồng thời chịu tác động lớn của nhân tố Trung Quốc và bối cảnh khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Những năm đầu thế kỷ XXI, trọng tâm chiến lược toàn cầu của Mỹ đặt ở châu Âu và vấn đề chống khủng bố khiến Mỹ sao nhãng mối quan tâm đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung, khu vực Biển Đông nói riêng. Suốt thời gian dài, Mỹ giữ thái độ nước đôi về những hành động của Trung Quốc ở Biển Đông. Năm 2007, Biển Đông phát sinh căng thẳng mới, Mỹ từng bước tham gia vào vấn đề Biển Đông những vẫn giữ lập trường “không can dự”.

Từ khi Trung Quốc thực hiện các bước leo thang ở Biển Đông qua một loạt các hành động trên biển và đưa Biển Đông vào phạm trù “lợi ích cốt lõi” (3-2010) thì Biển Đông trở thành một phần của các bước đi lớn hơn trong chính sách của Mỹ với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Mỹ thực hiện chính sách xoay trục, “trở lại châu Á”. Một trong những điểm nhấn của chính sách “trở lại châu Á” mà chính quyền Obama đưa ra là ngăn cản sự bành trướng của Trung Quốc. Trong chính sách xoay trục sang châu Á - Thái Bình Dương, khu vực Biển Đông là một trọng điểm. Ngoại trưởng và Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ liên tục tuyên bố Mỹ có “lợi ích quốc gia” đối với tự do hàng hải và giải quyết hòa bình các tranh chấp ở Biển Đông. Mỹ thực hiện hàng loạt động thái ngoại giao với các nước trong khu vực để củng cố vị thế của họ, đồng thời đẩy sự hiện diện quân sự ở khu

vực Biển Đông lên một mức mới. Mỹ củng cố và tăng cường các liên minh truyền thống của Mỹ với các nước ở khu vực Biển Đông (Philippines, Singapore, Thái Lan), phát triển các quan hệ đối tác mới và xây dựng các cơ chế bền vững cho sự hợp tác khu vực.

Như vậy, để thực hiện mục tiêu chiến lược toàn cầu là tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo thế giới, Mỹ không thể không tăng cường hiện diện ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chiến lược đối với châu Á - Thái Bình Dương là điều kiện cần thiết, cơ bản để Mỹ ngày càng quan tâm đến khu vực Biển Đông - một khu vực có nhiều ưu thế về địa chiến lược, kinh tế, chính trị. Vấn đề Biển Đông dường như được xếp ngang hàng với các vấn đề truyền thống như Bắc Triều Tiên, Afghanistan, Pakistan và Iran. Biển Đông trở thành một vấn đề quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Mỹ thúc đẩy việc gắn kết, tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực Biển Đông để giúp họ trở nên giàu mạnh, từ đó hạn chế bớt ảnh hưởng của Trung Quốc và giúp Mỹ có được vị thế tốt hơn trong khu vực. Trung Quốc đã mang lại cho Mỹ cơ hội vàng để tái khẳng định lập trường nguyên tắc của Mỹ về các vấn đề Biển Đông và củng cố các mối quan hệ đồng minh, đối tác với các quốc gia khác ở châu Á.

3. Quan hệ Mỹ - Trung và ảnh hưởng của Mỹ, Trung Quốc tại khu vực Biển Đông

Từ giữa thập niên 90 của thế kỷ XX, những người thuộc phái hiện thực ở Mỹ đã nêu ra thuyết “mối đe dọa Trung Quốc” (China threat theory). John Mearsheimer - nhà lý luận đứng đầu phái “hiện thực tiến công” (offensive realism) cho rằng: sau Chiến tranh Lạnh, đụng đầu nước lớn là không tránh khỏi, đó là đặc điểm chính của

mối quan hệ Mỹ - Trung và hướng chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc (9). Các nhà hoạch định chính sách của Mỹ cho rằng: Trung Quốc là đối thủ tiềm tàng của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong tương lai, Trung Quốc có thể vươn lên trở thành một cực đối trọng với Mỹ, đe dọa vị trí số một thế giới của Mỹ.

Sự "trỗi dậy" của Trung Quốc khiến Mỹ lo ngại. Nhưng, Mỹ không thể không coi trọng mối quan hệ với Trung Quốc - một nước lớn, đông dân và ngày càng mạnh. Mỹ coi Trung Quốc là "đối thủ" chiến lược tiềm tàng, lâu dài, nhưng lại là "đồng minh" có thể tranh thủ hợp tác phát triển nhiều mặt. Mỹ thực hiện chính sách ngoại giao hai mặt với Trung Quốc. Một mặt, Mỹ tăng cường hợp tác phát triển cùng có lợi, mặt khác phòng ngừa và kiềm chế Trung Quốc. Kiểm chế, ngăn chặn, đồng thời thúc đẩy quan hệ với Trung Quốc là một mục tiêu chiến lược của Mỹ từ đầu thế kỷ XXI đến nay.

Trong hợp tác kinh tế, Mỹ là đối tác mậu dịch chính của Trung Quốc. Về xuất khẩu, Mỹ chiếm khoảng 21,1% giá trị xuất khẩu của Trung Quốc. Về nhập khẩu, Mỹ chiếm 8,0% giá trị nhập khẩu của Trung Quốc (10). Trung Quốc là nước nhập khẩu hàng hoá Mỹ lớn thứ tư thế giới và là nước xuất khẩu lớn nhất thế giới sang thị trường Mỹ.

Trong các vấn đề chính trị, đối ngoại, an ninh khu vực và quốc tế, Mỹ - Trung cố xích lại gần nhau, tiếp tục củng cố cơ chế đối thoại trực tiếp cả chính trị lẫn kinh tế để giải quyết các vấn đề còn tồn tại mà hai bên cùng quan tâm. Trong quan hệ với Mỹ, Trung Quốc đề xướng mô hình "quan hệ cường quốc kiểu mới" nhằm thuyết phục Mỹ không ngăn chặn Trung Quốc vươn lên, đồng thời để đạt được vị thế

ngang hàng với Mỹ, từ đó phân chia khu vực ảnh hưởng với nước này.

Bên cạnh mặt hợp tác, Mỹ và Trung Quốc còn tồn tại rất nhiều khác biệt. Mỹ luôn tỏ thái độ lo ngại và cảnh báo việc Trung Quốc không ngừng gia tăng chi phí quốc phòng để hiện đại hoá quân đội, nhất là các lực lượng chiến lược hải quân, không quân, tên lửa đạn đạo tầm xa và phát triển vũ khí hạt nhân. Mỹ tố cáo, phê phán Trung Quốc vi phạm dân chủ, nhân quyền. Mỹ gây sức ép đòi Trung Quốc nâng giá đồng Nhân dân tệ, chống vi phạm bản quyền trí thức, mở rộng thị trường hơn nữa. Mỹ tẩy chay hàng hoá chất lượng kém, những sản phẩm độc hại xuất xứ từ Trung Quốc và phát động chiến tranh thương mại với Trung Quốc. Thời gian gần đây, mối quan hệ căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc đang chuyển từ biểu hiện của tranh chấp thương mại sang bóng dáng của một chiến lược ngăn chặn toàn diện. Năm 2018, Mỹ tiếp tục duy trì sự ủng hộ và bán vũ khí cho Đài Loan. Sự hiện diện máy bay B52 của Mỹ và tàu chiến của các nước đồng minh của Mỹ (Anh, Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Australia) trên Biển Đông đang tạo ra những căng thẳng và sức ép lớn đối với Trung Quốc. Trung Quốc rất lo ngại về việc Mỹ không ngừng tăng cường các hoạt động phối hợp quân sự với Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và một số nước đồng minh của Mỹ ở khu vực Biển Đông để kiềm chế Trung Quốc. Trung Quốc luôn tìm cách đối phó với những gì mà họ cho là "chính sách ngăn chặn của Mỹ". Cựu Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton viết: "Trung Quốc là một trong những mối quan hệ song phương mang lại nhiều thử thách và hệ lụy nhất mà Mỹ đã từng phải đối phó" (11).

Biển Đông là khu vực có vị trí địa chiến lược quan trọng, là cầu nối giữa Trung

Quốc, Nhật Bản với Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải. Sự vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc, ấn Độ, sự phát triển của khối ASEAN cùng với những thách thức an ninh đang nổi lên ở Biển Đông là những động lực thúc đẩy Mỹ thắt chặt hơn mối quan hệ với khu vực. Ở khu vực Biển Đông, Mỹ có 2 đồng minh là Philippines và Thái Lan. Ngoài hai đồng minh đó, Mỹ còn có Singapore, Indonesia và Việt Nam là đối tác, cùng có những lợi ích chung với Mỹ. Do tầm quan trọng của khu vực Biển Đông, Mỹ ngày càng can dự sâu hơn vào khu vực này nhằm đảm bảo sự ổn định, phát triển của khu vực và vai trò lãnh đạo của Mỹ.

Biển Đông thu hút sự chú ý của Mỹ do sức mạnh ngày càng tăng của quân đội Trung Quốc nói chung, hải quân Trung Quốc nói riêng. Tháng 1 năm 2010, Chỉ huy trưởng quân đội Mỹ tại Thái Bình Dương Admiral Robert Willard cho rằng: “chương trình hiện đại hóa quân sự mạnh mẽ của Trung Quốc dường như thách thức tự do hành động của Mỹ trong khu vực và khi cần thiết, tăng cường sự ảnh hưởng của Trung Quốc đối với các nước láng giềng” (12). Việc mở rộng sức mạnh quân sự của Trung Quốc cùng các hành động cứng rắn và chủ nghĩa dân tộc ngày càng cao của Trung Quốc đã khiến cho Mỹ và các nước trong khu vực Biển Đông xích lại gần hơn.

Mỹ cho rằng quân đội Trung Quốc gần đây đã trở nên quyết đoán hơn ở châu Á, đặc biệt là ở Biển Đông. Thực tế, nếu Trung Quốc kiểm soát được Biển Đông có thể sẽ kiểm soát tất cả các tuyến giao thông trên biển, hạn chế sự tự do đi lại và thậm chí từ chối quyền đi qua không gây hại đối với các lực lượng quân sự nước ngoài. Theo Mỹ, Trung Quốc có thể ảnh hưởng đến việc thúc đẩy chiến lược toàn cầu, nhất là ảnh hưởng đến lợi ích chiến lược của Mỹ ở khu

vực Biển Đông. Để đảm bảo chắc chắn tổng thể lợi ích chiến lược ở khu vực Biển Đông không phải chịu những thách thức của các nước lớn khu vực và chủ nghĩa khu vực, Mỹ tăng cường mở rộng ảnh hưởng đối với khu vực Biển Đông nói riêng, khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung, áp dụng các biện pháp phòng ngừa sự trỗi dậy của Trung Quốc (13).

Khu vực Biển Đông được xem là một phần trong “lợi ích” của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đây là khu vực có nhiều dầu lửa và được đánh giá là một trong những trung tâm dầu lửa lớn của thế giới. Khu vực Biển Đông có nhiều tuyến đường biển quan trọng mà khoảng 50% các hoạt động thương mại thế giới phải đi qua nên có điều kiện để phát triển thành thị trường thương mại quan trọng của thế giới. Hiện nay, ASEAN là nơi tiếp nhận đầu tư của Mỹ nhiều hơn hẳn so với Trung Quốc, Ấn Độ, là thị trường lớn thứ 4 của Mỹ sau NAFTA, EU và Nhật Bản (14).

Va chạm lợi ích, đối đầu Mỹ - Trung để tranh giành vị trí bá chủ ở khu vực Biển Đông là một trong các nhân tố đưa Biển Đông trở thành điểm nóng xung đột. Tháng 4 năm 2001, máy bay do thám EP-3 Orion của Mỹ va chạm với máy bay chiến đấu J-8 của Trung Quốc ngăn chặn nó. Sự việc xảy ra ở ngoài khơi bờ phía Nam của đảo Hải Nam, cách đảo Hải Nam khoảng 70 dặm - nghĩa là ngoài vùng lãnh hải nhưng trong vùng đặc quyền kinh tế của đảo Hải Nam. Kết quả là một phi công Trung Quốc thiệt mạng và chiếc EP-3 của Mỹ bị hư hỏng phải hạ cánh khẩn cấp xuống đảo Hải Nam. Sau đó, phi hành đoàn 24 người của Mỹ được thả và chiếc máy bay EP-3 được trả lại. Tháng 3 năm 2009, Lầu Năm Góc tố cáo việc 5 tàu dân sự của Trung Quốc “theo dõi” - “quấy nhiễu” tàu hải quân “giám sát

hải dương” Impeccable của Mỹ khi ở cách đảo Hải Nam khoảng 120 km về phía Nam (15). Vụ việc dẫn đến sự tranh cãi gay gắt giữa chính phủ Mỹ và Trung Quốc. Hai sự việc này diễn ra trong vùng đặc quyền kinh tế của Trung Quốc và bắt nguồn từ sự khác biệt trong cách hiểu *Công ước Luật Biển*. Điều 56 quy định rằng:

“1. Trong vùng đặc quyền kinh tế, quốc gia ven biển có:

a. Các quyền thuộc chủ quyền về thăm dò khai thác, bảo tồn và quản lý các tài nguyên thiên nhiên, sinh vật hoặc không sinh vật, của vùng nước bên trên đáy biển, của đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, cũng như về những hoạt động khác nhằm thăm dò và khai thác vùng này vì mục đích kinh tế, như việc sản xuất năng lượng từ nước, hải lưu và gió.

b. Quyền tài phán theo đúng những quy định thích hợp của Công ước về việc:

i. Lắp đặt và sử dụng các đảo nhân tạo, các thiết bị và công trình;

ii. Nghiên cứu khoa học về biển;

iii. Bảo vệ và giữ gìn môi trường biển;

c. Các quyền và các nghĩa vụ khác do Công ước quy định.

Điều 58: “tất cả các quốc gia... được hưởng... quyền tự do... hàng hải và hàng không”, nhưng “các quốc gia phải tính đến các quyền và các nghĩa vụ của quốc gia ven biển đã ban hành theo đúng các quy định của Công ước và các quy định khác của pháp luật quốc tế trong chừng mực mà các luật và quy định đó không mâu thuẫn với phần này” (Phần V) (16). Căn cứ vào đó, Mỹ cho rằng *Công ước Luật Biển* cho phép tự do hàng hải đối với máy bay và tàu của tất cả các nước, kể cả phương tiện quân sự trên biển bao gồm cả vùng đặc quyền kinh tế của các quốc gia ven biển. Ngược lại,

Trung Quốc hiểu điều khoản này chỉ cho phép các nước khác qua lại vô hại và cho phép quốc gia ven biển cấm các hoạt động quân sự trong vùng đặc quyền kinh tế của mình. Nhưng, sâu xa đằng sau sự viện dẫn cách hiểu khác nhau về điều khoản trong Công ước Luật Biển là những tính toán, ứng đối của hai nước lớn. Mỹ vin cơ có sự thiếu minh bạch trong các hoạt động quân sự của Trung Quốc nên cần phải triển khai các máy bay và tàu do thám gần bờ biển đảo Hải Nam - nơi có căn cứ tàu ngầm lớn của Trung Quốc. Ngược lại, Trung Quốc cho rằng họ có quyền bảo vệ hoạt động quân sự của mình khỏi sự nhòm ngó của nước ngoài.

Đối với các vấn đề ở khu vực Biển Đông như tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán giữa các quốc gia ven biển, Trung Quốc luôn tuyên bố muốn tiến hành đàm phán song phương với từng nước tuyên bố chủ quyền và phản đối việc “đa phương hóa” hay “quốc tế hóa”. Mỹ chủ trương không đứng về phía nào trong cuộc tranh chấp, nhưng Mỹ tuyên bố bảo vệ “tự do hàng hải ở Biển Đông”, ủng hộ giải quyết khủng hoảng bằng luật pháp quốc tế và hợp tác đa phương. Dưới thời Tổng thống Barack Obama, vấn đề Biển Đông được xem xét và đề cao thông qua sự hiện diện và hợp tác với các quốc gia trong khu vực. Nổi tiếp chính quyền của Tổng thống Barack Obama, chính quyền của Tổng thống Donald Trump thể hiện sự mạnh mẽ, quyết đoán hơn đối với vấn đề Biển Đông. Hiện nay, Mỹ đang triển khai những hành động cụ thể về tuần tra chung trên Biển Đông với một số nước như Philippines, Singapore, Indonesia, Malaysia, Thái Lan, tăng cường diễn tập với các quốc gia trong khu vực. Trong cuộc diễn tập chung Balikatan 2019 giữa Mỹ và Philippines kéo dài từ ngày 1-4-2019 đến

12-4-2019 ở ngoài khơi Philippines, Mỹ triển khai tiêm kích tàng hình F-35 tới diễn tập. Đây là lần đầu tiên tiêm kích tàng hình F-35 được Mỹ triển khai tới diễn tập ở khu vực Đông Nam Á.

Trong lúc đó, Trung Quốc củng cố và mở rộng các vị trí đã chiếm đóng trái phép trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trung Quốc xây dựng Hoàng Sa thành căn cứ hải, lục, không quân và tàu ngầm mạnh; xây dựng các bãi cạn và bãi ngầm mà họ chiếm đóng ở Trường Sa thành các đảo nhân tạo và căn cứ vững chắc. Trung Quốc đã xây dựng một hạm đội tàu nạo vét trên biển có kỹ thuật tiên tiến nhất thế giới. Từ năm 2002, việc bồi đắp các đảo nhân tạo ở Biển Đông của Trung Quốc ngày càng gia tăng. Trên các đảo nhân tạo, Trung Quốc xây dựng căn cứ quân sự để phục vụ tham vọng quân sự của họ. Trung Quốc sẽ không chấp nhận bất kỳ hành động can thiệp nào tại Biển Đông. Sự gia tăng sức mạnh quân sự của Trung Quốc ở Biển Đông và những tuyên bố cứng rắn của Trung Quốc làm gia tăng tình trạng đối đầu giữa Trung Quốc với Mỹ và một số nước trong khu vực. Mỹ lên án việc Trung Quốc xây dựng đảo nhân tạo và cho máy bay B-52, tàu chiến đi qua khu vực này. Ngày 13-8-2018, Mỹ thông qua đạo luật quốc phòng mới NDAA 2019. Đạo luật NDAA 2019 nhấn mạnh rằng: Nga và Trung Quốc là đối thủ lâu dài của Mỹ. Đạo luật NDAA 2019 đặt nền móng cho những thay đổi về quy trình, tổ chức và chiến lược của

Mỹ nhằm cạnh tranh lâu dài với Nga và Trung Quốc, ngăn chặn hoạt động xâm chiếm của Trung Quốc ở Biển Đông. Trung Quốc phản đối đạo luật NDAA 2019 của Mỹ. Ngày 30-9-2018, tàu chiến của Trung Quốc đã áp sát và tiếp cận tàu Mỹ USS Decatur một cách “không an toàn” gần đá Gaven thuộc quần đảo Trường Sa. Tàu USS Decatur khi đó đang thực hiện tự do hàng hải ở Biển Đông đã phải vận động gấp để tránh va chạm. Vụ việc này làm cho quan hệ Mỹ - Trung thêm căng thẳng.

Ở khu vực Biển Đông, Việt Nam được Mỹ tính đến như là một đối trọng với Trung Quốc. Tuyên bố chung giữa hai nước ngày 23-5-2016 khẳng định: “Sự phát triển ngày càng sâu rộng của quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã và đang đóng góp tích cực vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế nhằm duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và tôn trọng luật pháp quốc tế ở khu vực, xây dựng một khu vực dựa trên luật lệ, cũng như việc phối hợp giải quyết các thách thức ở khu vực và toàn cầu...” (17).

Như vậy, sự hiện diện đồng thời của Mỹ và Trung Quốc ở khu vực Biển Đông đã ảnh hưởng lớn đến khu vực này. Trước tình hình thế giới và khu vực có nhiều thay đổi, trước một Trung Quốc ngày càng mạnh và có những hành động quyết đoán ở Biển Đông, các nước ở khu vực Biển Đông hết sức lo ngại. Việc Mỹ duy trì sự hiện diện ở Biển Đông sẽ giúp khu vực duy trì nguyên trạng và phù hợp với lợi ích của nhiều bên

CHÚ THÍCH

- (1). The Military Balance 2005-2006, p.270.
- (2). Tin thời sự đài truyền hình Việt Nam, ngày 4-3-2009.
- (3). Nhà lý luận quan hệ quốc tế nổi tiếng của Mỹ Kenne N. Walz cho rằng: quốc gia là thể hành vi tương đồng lấy tự bảo tồn làm mục tiêu thấp

nhất, lấy tranh giành quyền chủ đạo thế giới làm mục tiêu cao nhất. Mục tiêu thấp nhất trong cạnh tranh giữa các quốc gia là sự sinh tồn của bản thân quốc gia. Mục tiêu cao nhất trong cạnh tranh giữa các quốc gia là trở thành nước đứng đầu thế giới. Vì vậy, Trung Quốc phấn đấu trở thành nước

số một thế giới, nước đứng đầu thế giới là hướng đến mục tiêu cao nhất của cạnh tranh quốc gia và ranh giới cao nhất của sự phấn đấu quốc gia.

(4). Ngày 7-5-2009, phái đoàn Trung Quốc tại Liên hợp quốc đã gửi đến Ủy ban Ranh giới thêm lục địa của Liên hợp quốc công hàm phản đối việc Việt Nam nộp Báo cáo về ranh giới ngoài thêm lục địa Việt Nam. Trong công hàm ngày 7-5-2009 của phái đoàn Trung Quốc có kèm theo bản đồ đường 9 đoạn. Với động thái này, Trung Quốc chính thức gửi tới Liên hợp quốc yêu sách đường 9 đoạn.

(5). Quy định này yêu cầu các tàu cá nước ngoài phải xin phép mới được thăm dò hoặc đánh bắt cá trong vùng "luối bò" mà Trung Quốc tự đặt ra.

(6). Ngọc Linh, *Chiến lược "xoay trục - đảo chiều" có đem lại thành công cho nước Mỹ*, Tạp chí Cộng sản Điện tử, ngày 29-1-2013, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Binh-luan/2013/19981/Chien-luoc-xoay-truc-dao-chieu-co-dem-lai-thanh-cong.aspx>.

(7). Lê Minh Quang, *Chiến lược của một số nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số tháng 3-2011.

(8). Lê Thế Mẫu, *Mỹ điều chỉnh chiến lược ở châu Á - Thái Bình Dương*, Tạp chí thông tin đối ngoại điện tử, ngày 26-7-2012, <http://www.vietnam.vn/c1081n20120726105834890/my-dieu-chinh-chien-luoc-o-chau-a-thai-binh-duong.htm>

(9). John Mearsheimer, *Tragedy of Great Power Politics*, New York. Norton, 2001.

(10). Derek Mc Dougall, *Asia Pacific in World Politics*. Lynn Rienner Publishers, Inc, 2007, p.63.

(11). Clinton, Hillary, *Foreign Policy*, Tháng 11/2011, www.foreignpolicy.com/articles/2011/10/.../america_s_pacific_centur.

(12). Storey Ian, *Power Play in South China Sea Stirs up Tensions*, The Straits Times, July 27 2010.

(13). Thông tấn xã Việt Nam, "Nhân tố Mỹ và những ảnh hưởng trong tranh chấp ở Biển Đông", Các vấn đề quốc tế, số 8, 2010, tr.7.

(14). Nguyễn Nhâm, *Những điểm mới trong chiến lược của Mỹ đối với ASEAN và Biển Đông*, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 12, 2011, tr.20.

(15). Lầu Năm góc cho biết: ngày 8-3-2009, 5 tàu thuyền Trung Quốc đối đầu với tàu Impeccable với "cử chỉ nguy hiểm và liều lĩnh" lúc tàu này đang hoạt động cách đảo Hải Nam khoảng 120 km. Hải quân Mỹ thừa nhận tàu Impeccable lúc đó thực hiện thám thính tàu ngầm, nhưng cho rằng điều đó không cần sự cho phép của Trung Quốc.

(16). Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

(17). Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ nhân dịp Tổng thống Barack Obama thăm Việt Nam tháng 5-2016, Báo *Nhân dân* ngày 25-5-2016, tr. 1.